**HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN**

***AGREEMENT ON TIME DEPOSIT***

Số:

No:

* Căn cứ luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;/ *Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated January 18, 2024;*
* Căn cứ nghị định 39/2014/NĐ ngày 07/05/2014 về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính;/ *Pursuant to Decree 39/2014/NĐ dated May 7, 2014 on operation of financial companies and financial leasing companies;*
* Căn cứ thông tư 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về tiền gửi có kỳ hạn và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan*;/ Pursuant to Circular 49/2018/TT-NHNN dated December 31, 2018 on time deposits and relevant legal documents;*
* Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên./ *Based on the demands and capabilities of each party;*

*Hôm nay, ngày …. tháng …. năm ...., chúng tôi gồm:/ Today, on ……..……. ...., we include:*

**1. BÊN A: CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH BIDV-SuMi TRUST**

***PARTY A:* BIDV-SuMi TRUST LEASING COMPANY LIMITED**

* Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà ROX Tower – 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

*Address:* 23rd Floor, ROX Tower Building, 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam

* Điện thoại: **(024) 3928 4666** Fax: ………………………………..

*Phone number:* **(024) 3928 4666** *Fax:* **………………………………..**

* Đại diện:

*Represented by:*

* Chức vụ:
* *Position:*

**2. BÊN B:**

***PARTY B:***

* Địa chỉ:

*Address:*

Điện thoại: Fax no:

*Phone No: Fax no:*

* Đại diện:

*Represented by:*

* Chức vụ:

*Position:*

* Tài khoản VND số: **………….**tại:

*VND current account no:***…………** *opened at* **………………………**

Sau khi bàn bạc, trao đổi, hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng Tiền Gửi Có Kỳ Hạn (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) theo các điều khoản sau đây:/ *After discussing, the two Parties agree to sign the Agreement on Time Deposit (hereinafter referred to as “****Agreement****”) with the following terms and conditions:*

**Điều 1: Bên A đồng ý nhận tiền gửi có kỳ hạn của Bên B theo các điều kiện dưới đây**

*Article 1: Party A agrees to receive time deposit from Party B under the following conditions:*

* Số tiền: ….VNĐ
* *Amount: ……VND*

*(Bằng chữ:*

*(In word:****…………………………****)*

* Loại tiền tệ: Việt Nam Đồng (VND)

*Currency: Vietnam Dong (VND)*

* Ngày gửi tiền:

*Deposit date:*

Ngày đáo hạn:

*Maturity date:*

* Lãi suất lĩnh lãi cuối kỳ: ….%/năm

*Interest rate: …..%/year*

* Cơ sở tính lãi là 365 ngày/năm. Tiền lãi được tính căn cứ vào số ngày thực gửi./ *The basis for calculating interest is one year of 365 days. Interest is calculated based on the number of days maintaining actual balance.*
* Thời hạn tính lãi: Đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn từ một (01) ngày trở lên, thời hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày đến hạn thanh toán của khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi./ *Interest duration: For deposit with tenor of one day and more, the interest duration shall start on the deposit date and end on day immediately preceding the date of deposit payment (including the first date, omitting the last date of each interest duration) and the time to determine the balance for interest calculation is at the end of any day within the interest duration.*
* Vào ngày gửi tiền, Bên B chuyển tiền cho Bên A theo chỉ dẫn sau:/ *On the deposit date, Party B transfers to Party A under the following instructions:*
* Số tiền: VNĐ

*Amount: VND*

* Số tài khoản:

*Account No.*

Mở tại:

*Opened at*:

Đơn vị thụ hưởng

*Beneficiary*:

* Nội dung chuyển tiền: ……………..chuyển tiền gửi cho BSL theo Hợp Đồng số ……..ngày …./…/…..
* *Content: ……………transfer deposit money to BSL according to Agreement no ……….dated* …../.../…...

**Điều 2: Thanh toán gốc và lãi tiền gửi khi đáo hạn/ *Article 2: Payment of principal and interest upon maturity.***

* Vào ngày đáo hạn, nếu hai Bên không có thỏa thuận nào khác, Bên A sẽ chuyển trả số tiền gốc và lãi cho Bên B vào tài khoản số **……..** tại **……….**và Hợp Đồng coi như được thanh lý./ *On the maturity date, if two Parties do not have any other agreements, Party A shall transfer the principal and interest to current account no*  **……….** *of Party B opened at*  **…………..***and this Agreement is deemed terminated.*
* Trong trường hợp Bên B muốn tiếp tục quay vòng tiền gốc tại Bên A, hai Bên sẽ thỏa thuận, tiến hành ký kết Hợp Đồng tiền gửi mới. Bên A sẽ chuyển tiền lãi cho Bên B vào tài khoản số **……….** tại**………………**./ *Incase Party B want to roll over the Agreement with Party A, two Parties shall negotiate and sign new Agreement on Time deposit. Party A transfer interest to current account no* **…………** *of party B opened at*  **……………..**
* Nếu ngày đáo hạn rơi vào ngày nghỉ (Thứ 7, Chủ nhật), ngày lễ, Bên A có trách nhiệm chuyển trả đầy đủ gốc và lãi vào ngày làm việc tiếp theo. / *If the maturity date falls on non-business day (Saturday, Sunday), Holiday, Party A is responsible for transferring principal and interest on the next business day.*

**Điều 3: Chi trả trước hạn/ *Article 3. Withdrawal of principal before maturity***

Cho mục đích của Hợp Đồng này, Bên B không được rút trước hạn bất cứ phần nào của vốn gốc, trừ trường hợp quy định tại Điều 7 Hợp Đồng này./ *For the purpose of this Agreement, withdrawal of any part of principal by Party B shall not be allowed, except the case stipulated in Article 7 of this Agreement.*

**Điều 4 Quyền và nghĩa vụ của Bên A/ *Article 4. Rights and Obligations of Party A***

* 1. **Quyền của Bên A/ *4.1 Rights of party A***
* Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp Đồng này./ *Request Party B to perform the obligations committed in this Agreement.*
* Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác nhận, kiểm tra thẩm quyền của người ký kết Hợp Đồng này./ *Party A has the right (but no obligation) to confirm and verify the signer’s authority of this Agreement.*
* Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực sau khi Bên A nhận được tiền gửi có kỳ hạn từ Bên B tại Điều 1 Hợp Đồng này./ *This Agreement shall only be effective after Party A has received the time deposit from the Party B as stipulated in Article 1 of this Agreement.*
  1. **Nghĩa vụ của Bên A/ *4.2 Obligations of Party A***
* Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo đúng quy định tại Hợp Đồng này./ *Fully and timely make payments for principal and interest for Party B in accordance with the provisions hereby*.
* Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo yêu cầu của Bên B./ *Provide fully and honestly information related to the time deposit at the request of Party B*.
* Bảo mật thông tin về tiền gửi theo quy định của pháp luật./ *Keep confidential information related to the time deposit in accordance with the laws.*
* Thực hiện đúng cam kết tại Hợp Đồng này./ *Strictly comply with this Agreement.*
* Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này./ *Other rights and obligations comply with provisions hereby.*

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B/ *Article 5. Rights and Obligations of Party B***

* 1. **Quyền của bên B/ 5.1 Rights of Party B**
* Yêu cầu Bên A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp Đồng này./ *Request Party A to perform the obligations committed in this Agreement.*
* Được yêu cầu Bên A cung cấp thông tin liên quan đến khoản tiền gửi./ *Allowed to request party A provide information related to the time deposit.*
  1. **Nghĩa vụ của bên B/ 5.2 Obligations of Party B**
* Chuyển số tiền gửi cho Bên A đầy đủ, theo đúng số lượng và thời hạn đã thoả thuận trong Hợp Đồng này./ *Transfer timely and fully the time deposit amount to Party A as committed in this Agreement.*
* Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tại Bên A và cam kết số tiền gửi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên B, số tiền gửi không có tranh chấp với bên thứ ba, không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động phòng chống rửa tiền./ *Take responsibility for the legality of the money deposited at Party A and commit that the deposit amount is the assets under the legal ownership of Party B, the amount of the deposit is not in dispute with the third party, not related to money laundering prevention.*
* Đảm bảo thẩm quyền ký kết Hợp Đồng tiền gửi có kỳ hạn của người ký là đầy đủ và hợp pháp./ *Ensure the signer's authority to sign a time deposit is valid and legal.*
* Thực hiện đúng cam kết tại Hợp Đồng này./ *Strictly comply with this Agreement.*
* Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này./ *Other rights and obligations comply with provisions hereby.*

**Điều 6. Tra cứu tiền gửi có kỳ hạn/ *Article 6. Information inquiry***

* Bên B có thể tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn thông qua phương thức trực tiếp liên hệ với Bên A qua email: ……………………………………… / *Party B may check the time deposit by directly contacting with Party A via email:* …………………………………………..

**Điều 7. Xử lý đối với các trường hợp Hợp Đồng Cho Thuê chấm dứt trước hoặc sau hạn/ *Article 7.* *Handling of case the Lease Agreement is terminated before or after its term.***

1. Trường hợp Hợp Đồng Cho Thuê chấm dứt trước ngày đáo hạn của Hợp Đồng tiền gửi này vì bất kỳ lý do gì không phải do Bên B, Hơp Đồng này cũng sẽ chấm dứt. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B về việc Hợp Đồng Cho Thuê liên quan chấm dứt trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Hợp Đồng Cho Thuê chấm dứt. Vào ngày Hợp Đồng tiền gửi này chấm dứt, Bên A sẽ chuyển trả lại khoản tiền gửi cho Bên B vào tài khoản của Bên B số ….. mở tại ngân hàng ……..(“Ngày Chấm Dứt”)./ *In case the Lease Agreement terminates prior to the maturity date of this Agreement for any reason not attributable to Party B, this Agreement shall also terminate. Party A is responsible for notifying Party B of the termination of the relevant Lease Agreement within 03 working days from the date of termination of that lease agreement. On the date of termination of this Agreement, Party A shall return the deposit to Party B’s account no ……. opened at………. (“Termination Date”).*
2. Bất kể quy định tại Khoản trên, trường hợp sau khi được Bên A thông báo về sự chấm dứt trước hạn của Hợp Đồng Cho Thuê và Bên B vẫn muốn tiếp tục duy trì Hợp Đồng gửi tiền này tại Bên A, hai Bên sẽ thương lượng về các điều kiện gửi tiền áp dụng kể từ Ngày Chấm Dứt và ký phụ lục Hợp Đồng để thực hiện./ *Notwithstanding the provisions of the preceding Clause, in the event that after being notified by Party A of the early termination of the Lease Agreement and Party B still wants to continue maintaining this Agreement at Party A, the two Parties shall negotiate the deposit interest rate applied from the Termination Date and sign the Agreement addendum to implement.*
3. Trường hợp Hợp Đồng Cho Thuê chấm dứt sau thời hạn ban đầu của Hợp Đồng Cho Thuê đó vì bất cứ lý do gì không phải do Bên B, vào ngày đáo hạn của Hợp Đồng này, Bên A sẽ phải chuyển trả lại khoản tiền gửi cho Bên B vào tài khoản của Bên B số ……. mở tại ……../ *In case the Lease Agreement terminates after the initial term of such Lease Agreement for any reason not attributable to Party B, on the maturity date of this Agreement, Party A shall return the deposit to Party B's account no ……… opened at…………………..*

**Điều 8 Xử lý trong trường hợp tài khoản thanh toán của Bên B bị đóng, phong tỏa, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán của bên B./ *Article 8.* *In case that Party B’s designated current account is closed, blocked, temporary locked and cases of change in the status of Party B’s payment account.***

* Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A bằng văn bản về bất kỳ việc đóng, phong tỏa, tạm khóa hoặc thay đổi thông tin tài khoản nhận gốc và/ hoặc lãi và chỉ thị cho bên A trả gốc và/ hoặc lãi của khoản tiền gửi có kỳ hạn vào tài khoản thay thế ít nhất 2 ngày làm việc trước ngày đến hạn liên quan./ *Party B is responsible to notify Party A in writing of any closure, blockade, temporary suspension or information changes of the principal and/ or interest receiving account and instruct Party A to pay the principal and/ or the interest of the time deposit to substitute account at least 2 working days before the relevant maturity date.*
* Trường hợp bên B không còn tài khoản thanh toán nào khác để nhận gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn, gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn sẽ được bên A giữ hộ cho đến khi bên B làm thủ tục nhận chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi theo quy định của Bên B. Bên B sẽ không được hưởng lãi trên phần tiền giữ hộ này./ *In case that Party B does not have any other current account to receive principal and/or interest of time deposit, the interest and/or principal of time deposit will be kept at Party A until Party B proceeds the procedures of principal and/or interest payment in accordance with Party A’s regulations. Party B will not receive interest on that kept amount.*
* Nếu Bên A không nhận được bất kỳ thông báo nào từ bên B ít nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày đến hạn liên quan của khoản tiền gốc và/ hoặc lãi của khoản Tiền gửi có kỳ hạn, Bên A sẽ chuyển khoản tiền gốc và/ hoặc lãi đó đến tài khoản nhận gốc và/ hoặc lãi. Trường hợp khoản tiền đó bị Ngân hàng nhận tiền trả lại do tài khoản nhận gốc và/ hoặc lãi bị đóng, phong tỏa, tạm khóa, Bên A sẽ thông báo cho Bên B và yêu cầu Bên B chỉ định tài khoản thay thế. Phí chuyển lại tiền gốc và lãi sẽ do bên B chịu./ *If Party A does not receive any notification from the Party B at least two (02) working day before the relevant maturity date of the principal and/or the interest of the time deposit, Party A shall remit such principal and/ or interest to the principal and/ or interest receiving account. In case such remittance is returned by the receiving bank due to the closure, blockade or temporary suspension of the principal and/ or interest receiving account, Party A shall notify the Party B as such and request instruction from the Party B on a substitute account. Bank charge of retransferring the principal and interest of time deposit will be charged for Party B.*

**Điều 9. Xử lý đối với các trường hợp nhàu nát, rách, nhòe chữ, hư hỏng hoặc mất Hợp Đồng tiền gửi có kỳ hạn/ *Article 9.* *In case that the Agreement is crumpled, torn, blurred, broken, lost.***

* Khi Bên B phát hiện Hợp Đồng bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất, Bên B lập Giấy báo theo mẫu của Bên A và gửi đến địa điểm giao dịch của Bên A nơi ký kết Hợp Đồng để được cung cấp bản sao Hợp Đồng./ *When the Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ broken or lost, Part B informs Party A by written form as Party A’s form and send to Party A’s counter signing the Agreement for the copy of Agreement.*
* Bên B phải chịu mọi rủi ro đối với Hợp Đồng của mình khi bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng toàn bộ hoặc mật phần; hoặc mất. Bên A không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào xảy ra đối với Bên B do Bên B không thông báo hoặc thông báo chậm trễ dẫn đến kẻ gian lợi dụng./ *Party B takes all responsibilities for Party B’s Agreement when this Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ broken in whole or in part; or lost. Party A is not responsible for any damage due to the fact that Party B does not inform or lately inform Party A.*
* Bên A có quyền từ chối thực hiện giao dịch đối với Hợp Đồng tiền gửi có kỳ hạn bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng toàn bộ hoặc một phần, hoặc mất nếu Bên B không làm thủ tục thông báo theo quy định của Bên A./ *Party A has the right to refuse to proceed all transactions related to crumpled/ torn/ blurred/ broken Agreement if Party B does not comply the notification procedure in accordance with Party A's regulations.*

**Điều 10: Điều khoản chung/ *Article 10. General Terms***

* Trong mọi trường hợp và không hủy ngang, khoản tiền gửi và các quyền/lợi ích phát sinh theo Hợp Đồng này không được dùng để đảm bảo/ ký quỹ cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên B hoặc bên thứ 3 nào khác./ *In all irrevocably cases, the deposit and the rights / benefits arising under this Agreement are not used to secure / deposit for any obligations of Party A or any other third party.*
* Trường hợp Bên A chuyển trả số tiền gốc và lãi cho Bên B chậm hơn thời điểm đã cam kết với bên B tại Hợp Đồng này thì Bên A phải trả lãi suất bằng 150% lãi suất quy định tại Điều 1 cho số tiền chậm trả tính trên số ngày chậm trả./ *In case, party A transfer principal and interest for Party B later than the time committed with Party B in this Agreement, Party A must pay interest rate equal to 150% interest rate specified at Article 1 hereby for the late payment amount calculated on the number of days of late payment.*
* Phí chuyển tiền do các bên thực hiện chuyển tiền chịu./ *The bank charge is borne by the party making the money transfer.*
* Việc sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của cả hai Bên./ *The amendment and supplement to this Agreement must be agreed in writing by both Parties.*
* Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên cơ sở hợp tác, cùng có lợi. Trường hợp không tự giải quyết được, hai bên đồng ý đưa ra Tòa án kinh tế thành phố Hà Nội phân xử. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thực hiện./ *All dispute arising in the process of implementing the Agreement will be discussed and resolved by the two parties on the basis of mutual benefit cooperation. In case that dispute cannot be settled by negotiation, the two parties agree that the dispute will be resolved at the Economic Court- Hanoi People’s Court. The Court's ruling is the final decision that forces the parties to comply.*
* Hợp Đồng này được sự thỏa thuận thống nhất của cả hai bên. Sau khi các Bên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và quyền lợi liên quan theo Hợp Đồng này, thì Hợp Đồng mặc nhiên được thanh lý./ *This Agreement is agreed upon by both. After the Parties fully perform the obligations and interests under this Agreement, the Agreement is automatically terminated.*
* Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để cùng thực hiện/ *This Agreement is made into 02 originals with equal validity, each party keeps 01 originals.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  ***For and on behalf of Party A*** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  ***For and on behalf of Party B*** |